

# TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

MÔN: SINH HỌC 8

NĂM HỌC: 2021- 2022

### I. Mục tiêu:

**Kiến thức:** Kiểm tra, đánh giá kiến thức của học sinh về:

✓ **Chủ đề: Tuần hoàn**

- Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết
- Tim và mạch máu
- Vận chuyển máu trong hệ mạch, vệ sinh hệ tuần hoàn

✓ **Chủ đề: Hô hấp**

- Hô hấp và các cơ quan hô hấp
- Hoạt động hô hấp

✓ **Chủ đề: Tiêu hóa**

- Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa
- Tiêu hóa ở khoang miệng
- Tiêu hóa ở dạ dày

### 2. **Kĩ năng:**

- Rèn luyện kĩ năng làm bài tập.
- Củng cố kĩ năng cẩn thận, so sánh, suy luận.

### 3. **Thái độ**

- Nghiêm túc khi làm bài

### 4. **Phẩm chất:**

- Giáo dục thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học, có ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân.

### 5. **Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực tư duy sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: năng lực nhận thức sinh học, năng lực tìm hiểu thế giới sống.

## II. Ma trận đặc tả đề kiểm tra học kì

Số TT	Số TT câu	Tên Chủ đề	Phạm vi kiến thức	Cấp độ nhận biết			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Câu 1	Tuần hoàn	- Nêu cấu tạo của hệ tuần hoàn máu và vai trò mỗi thành phần - Nêu vị trí, hình dạng, cấu tạo ngoài, cấu tạo trong của tim - Nêu các yếu tố giúp máu vận chuyển được trong hệ mạch - Nhận biết được cơ chế miễn dịch	1			
2	Câu 2			1			
3	Câu 3			1			
4	Câu 4			1			
5	Câu 5			1			
6	Câu 6			1			
7	Câu 6		- Phân biệt vòng tuần hoàn lớn với vòng tuần hoàn nhỏ - Phân biệt được các pha trong chu kì tim.		1		
8	Câu 8				1		
9	Câu 9				1		
10	Câu 10		- Vận dụng được sự thay đổi độ lớn huyết áp trong hệ mạch để xác định 1 số bệnh liên quan đến huyết áp - Giải thích được sự khác nhau về nhịp tim của người bình thường và các vận động viên			1	
11	Câu 11					1	
12	Câu 12					1	
13	Câu 13			Giải thích được sự khác nhau về nhịp tim của người bình thường và các vận động viên			
14	Câu 14	Hô Hấp	- Trình bày khái niệm, các giai đoạn và vai trò của hô hấp - Nêu các thành phần của hệ hô hấp và chức năng của chúng.	1			
15	Câu 15			1			
16	Câu 16			1			
17	Câu 17			1			
18	Câu 18			1			
19	Câu 19		- Cơ chế của sự trao đổi khí ở phổi và tế bào		1		
20	Câu 20				1		
21	Câu 21				1		
22	Câu 22		- Vận dụng kiến thức về hô hấp giải thích hiện tượng thực tế - Các yếu tố ảnh hưởng đến dung tích của phổi				1
23	Câu 23						1
24	Câu 28	Tiêu Hóa	Trình bày cấu tạo của khoang miệng	1			
25	Câu 24		- Phân biệt các hoạt động của quá trình tiêu hóa. - Xác định được loại enzyme có trong nước bọt. - Vai trò của chất nhày trong dịch vị		1		
26	Câu 25				1		
27	Câu 26				1		
28	Câu 27		Vận dụng giải thích quá trình tiêu hóa ở khoang miệng và dạ dày.			1	
29	Câu 29					1	
30	Câu 30					1	
<b>Tổng số câu</b>				12	9	6	3
<b>Tỉ lệ %</b>				40%	30%	20%	10
<b>Tổng số điểm</b>				4	3	2	1

*Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bài kiểm tra*

- Câu 1. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi  
A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.  
B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.  
C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.  
D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.
- Câu 2. Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta không nên:  
A. thường xuyên đi bộ.  
B. nói không với mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn.  
C. ăn nhiều rau quả tươi.  
D. ăn nhiều dầu mỡ động vật.
- Câu 3. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá ?  
A. Kháng nguyên – kháng thể      B. Kháng nguyên – kháng sinh  
C. Kháng sinh – kháng thể      D. Vi khuẩn – prôtêin độc
- Câu 4. Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là  
A. chất kháng sinh.      B. kháng thể.      C. kháng nguyên.      D. prôtêin độc.
- Câu 5. Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây ?  
A. Toi gà      B. Cúm gia cầm      C. Dịch hạch      D. Cúm lợn
- Câu 6. Ở người bình thường, trung bình mỗi chu kì thì tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong bao lâu ?  
A. 0,3 giây      B. 0,4 giây      C. 0,5 giây      D. 0,1 giây
- Câu 7. Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào ?  
A. Tĩnh mạch phổi      B. Tĩnh mạch chủ  
C. Động mạch chủ      D. Động mạch phổi
- Câu 8. Ở người, loại mạch nào là nơi xảy ra sự trao đổi chất với tế bào ?  
A. Mao mạch      B. Tĩnh mạch  
C. Động mạch      D. Tất cả các phương án
- Câu 9. Ở người bình thường, thời gian tâm thất nghỉ trong mỗi chu kì tim là bao lâu ?  
A. 0,6 giây      B. 0,4 giây      C. 0,5 giây      D. 0,3 giây
- Câu 10. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?  
A. Phôlpholipit      B. Ôstrôgen      C. Côlesterôn      D. Testosterôn
- Câu 11. Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch ?  
A. Bệnh nước ăn chân      B. Bệnh tay chân miệng  
C. Bệnh thấp khớp      D. Bệnh á sừng
- Câu 12. Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch ?  
A. Kem      B. Sữa tươi      C. Cá hồi      D. Lòng đỏ trứng gà
- Câu 13. Ở trạng thái nghỉ ngơi thì so với người bình thường, vận động viên có  
A. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
B. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
C. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.  
D. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.
- Câu 14. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với  
A. họng và phế quản.      B. phế quản và mũi.  
C. họng và thanh quản      D. thanh quản và phế quản.
- Câu 15. Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?  
A. Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbôníc  
B. Sử dụng khí cacbôníc và loại thải khí ôxi

C. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbôníc

D. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

Câu 16. Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

A. hai lần hít vào và một lần thở ra. B. một lần hít vào và một lần thở ra.

C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra. D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

Câu 17. Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào ?

A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn B. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành

C. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu D. Cơ liên sườn và cơ hoành

Câu 18. Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào ?

A. Cơ liên sườn ngoài giãn còn cơ hoành co B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều giãn

C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co D. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành giãn

Câu 19. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

A. bổ sung. B. chủ động. C. thẩm thấu. D. khuếch tán.

Câu 20. Khi chúng ta thở ra thì

A. cơ liên sườn ngoài co. B. cơ hoành co.

C. thể tích lồng ngực giảm. D. thể tích lồng ngực tăng.

Câu 21. Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu ?

A. Khí nitơ B. Khí cacbôníc C. Khí ôxi D. Khí hiđrô

Câu 22. Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong

A. N<sub>2</sub> B. CO C. CO<sub>2</sub> D. N<sub>2</sub>

Câu 23. Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người ?

A. N<sub>2</sub> B. NO<sub>2</sub> C. CO D. NO

Câu 24. Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào ?

A. Hệ tiêu hoá B. Hệ sinh dục C. Hệ bài tiết D. Hệ tuần hoàn

Câu 25. Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá ?

A. Vitamin B. Ion khoáng C. Gluxit D. Nước

Câu 26. Tuyến tiêu hoá nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hoá ?

A. Tuyến tụy B. Tuyến vị C. Tuyến ruột D. Tuyến nước bọt

Câu 27. Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt ?

A. Họng B. Thực quản C. Lưỡi D. Khí quản

Câu 28. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu ?

A. Hai bên mang tai B. Dưới lưỡi C. Dưới hàm D. Vòm họng

Câu 29. Trong dạ dày hầu như chỉ xảy ra quá trình tiêu hoá

A. prôtêin. B. gluxit. C. lipit. D. axit nuclêic.

Câu 30. Độ axit cao của thức ăn khi xuống tá tràng chính là tín hiệu

A. đóng tâm vị. B. mở môn vị. C. đóng môn vị. D. mở tâm vị.

\*\*\*\*\* HẾT \*\*\*\*\*

**UBND QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**  
**Năm học 2021-2022**

**HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM**  
**CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ – ĐỀ 01**  
**LỚP 8 - MÔN SINH HỌC**

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ.ÁN	A	D	A	C	A	B	D	A	C	C	C	C	A	D	C
CÂU	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đ.ÁN	B	D	C	D	C	B	B	A	D	A	A	C	A	C	C

BGH

TTCM

Người ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Phạm Văn Quý

Phạm Văn Quý

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**Năm học 2021-2022**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
LỚP 8 - Môn: Sinh Học- Đề 02**

**Thời gian: 45 phút**

*Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bài kiểm tra*

Câu 1. Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

- A. hai lần hít vào và một lần thở ra.                      B. một lần hít vào và một lần thở ra.  
C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra.                      D. một lần hít vào và hai lần thở ra.

Câu 2. Hoạt động hô hấp của người có sự tham gia tích cực của những loại cơ nào ?

- A. Cơ lưng xô và cơ liên sườn                      B. Cơ ức đòn chũm và cơ hoành  
C. Cơ liên sườn và cơ nhị đầu                      D. Cơ liên sườn và cơ hoành

Câu 3. Khi chúng ta hít vào, cơ liên sườn ngoài và cơ hoành sẽ ở trạng thái nào ?

- A. Cơ liên sườn ngoài giãn còn cơ hoành co                      B. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều giãn  
C. Cơ liên sườn ngoài và cơ hoành đều co                      D. Cơ liên sườn ngoài co còn cơ hoành giãn

Câu 4. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế

- A. bổ sung.                      B. chủ động.                      C. thẩm thấu.                      D. khuếch tán.

Câu 5. Khi chúng ta thở ra thì

- A. cơ liên sườn ngoài co.                      B. cơ hoành co.  
C. thể tích lồng ngực giảm.                      D. thể tích lồng ngực tăng.

Câu 6. Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu ?

- A. Khí nitơ                      B. Khí cacbonic                      C. Khí ôxi                      D. Khí hiđrô

Câu 7. Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong

- A. N<sub>2</sub>                      B. CO                      C. CO<sub>2</sub>                      D. N<sub>2</sub>

Câu 8. Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người ?

- A. N<sub>2</sub>                      B. NO<sub>2</sub>                      C. CO                      D. NO

Câu 9. Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào ?

- A. Hệ tiêu hoá                      B. Hệ sinh dục                      C. Hệ bài tiết                      D. Hệ tuần hoàn

Câu 10. Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá ?

- A. Vitamin                      B. Ion khoáng                      C. Gluxit                      D. Nước

Câu 11. Tuyến tiêu hoá nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hoá ?

- A. Tuyến tụy                      B. Tuyến vị                      C. Tuyến ruột                      D. Tuyến nước bọt

Câu 12. Cơ quan nào đóng vai trò chủ yếu trong cử động nuốt ?

- A. Họng                      B. Thực quản                      C. Lưỡi                      D. Khí quản

Câu 13. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu ?

- A. Hai bên mang tai                      B. Dưới lưỡi                      C. Dưới hàm                      D. Vòm họng

Câu 14. Trong dạ dày hầu như chỉ xảy ra quá trình tiêu hoá

- A. prôtêin.                      B. gluxit.                      C. lipit.                      D. axit nuclêic.

Câu 15. Độ axit cao của thức ăn khi xuống tá tràng chính là tín hiệu

- A. đóng tâm vị.                      B. mở môn vị.                      C. đóng môn vị.                      D. mở tâm vị.

Câu 16. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi

- A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.  
B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.  
C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.  
D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.

Câu 17. Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta không nên:

- A. thường xuyên đi bộ.  
B. nói không với mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn.  
C. ăn nhiều rau quả tươi.  
D. ăn nhiều dầu mỡ động vật.

- Câu 18. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá ?
- A. Kháng nguyên – kháng thể      B. Kháng nguyên – kháng sinh  
C. Kháng sinh – kháng thể      D. Vi khuẩn – prôtêin độc
- Câu 19. Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là
- A. chất kháng sinh.      B. kháng thể.      C. kháng nguyên.      D. prôtêin độc.
- Câu 20. Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây ?
- A. Toi gà      B. Cúm gia cầm      C. Dịch hạch      D. Cúm lợn
- Câu 21. Ở người bình thường, trung bình mỗi chu kì thì tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong bao lâu ?
- A. 0,3 giây      B. 0,4 giây      C. 0,5 giây      D. 0,1 giây
- Câu 22. Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào ?
- A. Tĩnh mạch phổi      B. Tĩnh mạch chủ  
C. Động mạch chủ      D. Động mạch phổi
- Câu 23. Ở người, loại mạch nào là nơi xảy ra sự trao đổi chất với tế bào ?
- A. Mao mạch      B. Tĩnh mạch  
C. Động mạch      D. Tất cả các phương án
- Câu 24. Ở người bình thường, thời gian tâm thất nghỉ trong mỗi chu kì tim là bao lâu ?
- A. 0,6 giây      B. 0,4 giây      C. 0,5 giây      D. 0,3 giây
- Câu 25. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?
- A. Phôtholipit      B. Ôstrôgen      C. Côlesterôn      D. Testosterôn
- Câu 26. Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch ?
- A. Bệnh nước ăn chân      B. Bệnh tay chân miệng  
C. Bệnh thấp khớp      D. Bệnh á sừng
- Câu 27. Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch ?
- A. Kem      B. Sữa tươi      C. Cá hồi      D. Lòng đỏ trứng gà
- Câu 28. Ở trạng thái nghỉ ngơi thì so với người bình thường, vận động viên có
- A. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
B. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
C. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.  
D. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.
- Câu 29. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với
- A. họng và phế quản.      B. phế quản và mũi.  
C. họng và thanh quản      D. thanh quản và phế quản.
- Câu 30. Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?
- A. Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbôníc  
B. Sử dụng khí cacbôníc và loại thải khí ôxi  
C. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbôníc  
D. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

\*\*\*\*\* HẾT \*\*\*\*\*

Mỗi câu trả lời đúng được 0,33đ

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ.ÁN	B	D	C	D	C	B	B	A	D	A	A	C	A	C	C
CÂU	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đ.ÁN	A	D	A	C	A	B	D	A	C	C	C	C	A	D	C

BGH

TTCM

Người ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Phạm Văn Quý

Phạm Văn Quý